

ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TÂY NGUYÊN - NẠN NHÂN CỦA CUỘC CHIẾN TRANH CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN

NGUYỄN QUANG HOÀ

Đã hơn ba mươi năm đã trôi qua nh-ng cuộc chiến tranh hóa học của Mỹ ở Việt Nam vẫn gây ra những tác hại rất lớn đối với môi trường, sinh thái và sức khỏe của nhân dân ta nói chung, của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói riêng. Bài viết này tập trung nghiên cứu về những hậu quả thảm khốc mà cuộc chiến tranh hóa học của Mỹ gây ra cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giúp các nạn nhân khó khăn trong cuộc sống.

1. Cuộc chiến tranh hoá học của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961-1971)

Vào cuối những năm 50 đầu 60 của thế kỷ trước, Hoa Kỳ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Sau phong trào Đồng Khởi, trước sự phát triển mau chóng của Cách mạng miền Nam, Mỹ đề ra kế hoạch Xtaley-Taylor (6-1961) nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng và để cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm. Trong khuôn khổ của kế hoạch này, chính phủ Mỹ với sự đồng lõa của chính quyền Ngô Đình Diệm đã gấp rút sử dụng chất khai quang trên chiến trường miền Nam.

Ngày 20-11-1961 tổng thống Mỹ John Kenedy đã phê chuẩn cho quân đội Mỹ tiến hành chiến dịch sử dụng chất độc hoá học để khai quang đồng ruộng, núi rừng miền Nam nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Ngô Đình Diệm đã nhiệt liệt ủng hộ kế hoạch này.

Có thể nói Mỹ đã biến Việt Nam thành bãi thí nghiệm khổng lồ các chất độc hoá học. Đó là cuộc chiến tranh hoá học lớn nhất trong lịch sử mang tính huỷ diệt con người và tàn phá môi trường 3 triệu ha rừng, để lại những hậu quả thảm khốc và những tác hại khủng khiếp lâu dài cho con người và môi trường Việt Nam. Những ước tính mới đây cho thấy có từ 2,1 đến 4,8 triệu những thương dân Việt Nam sống trong hơn 20.500 làng trong thời gian từ 1961 đến 1971 là nạn nhân của các chất độc hoá học đó. Họ hoặc bị nhiễm trực tiếp khi Mỹ rải chất độc này, hoặc bị nhiễm khi không có phòng hộ. Nh-ng những ước tính này ch-a kể tới các thế hệ thứ 2 và 3 của những người bị nhiễm độc sinh ra, ch-a kể tới những người sau này chuyển đến sống ở những vùng nhiễm độc, những quân nhân Việt Nam, quân nhân Mỹ và những đồng minh của Mỹ (1).

Viện Y học Mỹ lần đầu tiên thừa nhận một số loại bệnh do chất da cam gây nên và năm 1996 công bố danh sách bổ sung những bệnh do chất da cam gây ra là:

- Các bệnh về ung thư
- Bệnh đau tuỷ
- Tật gai đôi
- Dị tật bẩm sinh (cho là chưa đủ bằng chứng)
- Các bệnh thần kinh cấp tính và hơi cấp
- Bệnh tiểu đường loại II
- Chứng nứt đốt sống (trong con em cựu chiến binh)

Sau đó Ủy Ban về chất độc da cam New Jersey đưa ra 13 loại bệnh có liên quan đến chất da cam và đã được các cơ quan Khoa học Mỹ công nhận (2).

2. Hậu quả thảm khốc của cuộc chiến tranh hoá học của Mỹ đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên

Tây Nguyên là nơi sinh sống của các dân tộc ít người, vốn một lòng đi theo cách mạng, dù khó khăn gian khổ, hy sinh. Rừng núi, nông rẫy, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên che chở, nuôi dưỡng cách mạng. Tây Nguyên là chỗ đứng chân của ta (khi đồng bằng trở nên rất khó khăn), là nơi cung cấp hậu cần cho lực lượng ta trong những năm đen tối nhất của Cách mạng miền Nam và trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Mỹ - Ngụy đã điên cuồng dùng mọi thủ đoạn và phương tiện chiến tranh tàn bạo nhất để tiêu diệt lực lượng cách mạng ở đây. Ngay từ năm 1957 chúng đã man giết chết 80 đồng bào vô tội bằng cách bỏ chất độc vào thức ăn ở khu đồn Plei Kroong - Rolung thuộc Kon Tum (3). Chúng đã huy động cao nhất mọi tiềm lực và phương tiện chiến tranh huỷ diệt cách mạng. Tây Nguyên thuộc Vùng 2 chiến thuật là nơi thử chất độc hoá học đầu tiên, và là một trong hai khu vực bị rải chất độc da cam nặng nề nhất ở miền Nam Việt Nam.

Chuyến bay đầu tiên rải chất độc hoá học được thực hiện vào ngày 10/8/1961 dọc theo đường quốc lộ 14, phía bắc thị xã Kon Tum bằng máy bay trực thăng H34 có lắp thiết bị phun Fridal. Trong những phi vụ phun rải chất độc hoá học đầu tiên này, máy bay sơn vờ hiệu vàng sọc đỏ của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà (không quân Ngụy). Chất dioxol được sử dụng trong phi vụ đầu tiên này để phá huỷ nông rẫy và hoa màu.

Việc phun rải chất khai quang mở màn tại Tây Nguyên, và ngày 10/8/1961 trở thành ngày mở đầu cho cuộc chiến tranh hoá học của Mỹ. Đó là sự khởi đầu của cuộc chiến tranh hoá học không quy ước đầy tội lỗi đối với đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên kéo dài trong nhiều năm. Để tránh bị d- luận phát hiện và phản đối, Mỹ điều hành các chiến dịch rải chất độc một cách rất bí mật. Không quân Mỹ tiến hành các phi vụ rải chất độc hoá học, nh-ng thân máy bay in cờ hiệu Ngụy quyền; phi công Mỹ nhận chỉ thị phải mặc th-ong phục mỗi khi thực hiện các chuyến bay tội ác đó. Chính phủ Mỹ muốn chính quyền Ngô Đình Diệm phải nhận trách nhiệm về việc sử dụng chất diệt cỏ, buộc Diệm ra tuyên bố các chất này không gây tác hại gì cho người Th-ong và môi trường ở Tây Nguyên.

Bảng 1: Lượng dioxin trong các loại chất độc hoá học Mỹ rải xuống miền Nam Việt Nam

(đơn vị tính: kg) (4)

Năm	Vùng 1 chiến thuật	Vùng 2 chiến thuật	Vùng 3 chiến thuật	Vùng 4 chiến thuật	Cộng
1961	?	?	?	?	?
1962	-	-	0,1	-	0,2
1963	0,2	0,2	0,6	0,1	1,1
1964	0,6	0,8	1,9	0,3	3,6
1965	1,2	1,4	3,6	0,6	6,8

1966	4,1	5,1	12,9	2,2	24,4
1967	7,7	9,6	24,1	4,1	45,5
1968	5,8	7,1	18	3,1	33,9
1969	8,1	10	25,1	4,3	47,4
1970	1,2	1,5	3,7	0,6	6,9
Cộng	28,9	35,7	90,1	15,3	170

Tài liệu thống kê trên của Westing cho biết lượng dioxin trong chất diệt cỏ Hoa Kỳ rải xuống miền Nam Việt Nam và vùng 2 chiến thuật (địa bàn có Tây Nguyên) hàng năm là rất lớn.

Năm 1969, Hiệp hội Vì sự tiến bộ khoa học của Mỹ đã cử bốn nhà khoa học là M. Meselon, John D. Constable, A. Westing và Robert E. Cook sang Việt Nam tìm hiểu về những ảnh hưởng tới sinh thái, con người từ việc sử dụng khối lượng lớn chất độc hoá học gây trụi lá của quân đội Mỹ. Trong báo cáo của mình M. Meselon đưa ra tổng kết về thảm họa gắn liền với chất độc hoá học gây trụi lá. Ông ghi nhận sự phá hủy phần lớn rừng nhiệt

đới, sự huỷ diệt cây cỏ dẫn đến sự nghèo đói cho dân thường, đặc biệt là cho dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên. Báo cáo cũng đề cập tới những nguy hại lớn về y tế (sẩy thai, dị tật bẩm sinh, ung thư) do sự hiện diện trong những chất độc hoá học gây trụi lá một lượng độc tố dioxin (5).

Các loại vũ khí hóa học không chỉ sát hại đồng bào các dân tộc thiểu số, mà còn gây di hại lớn lao cho nhiều thế hệ cư dân sống ở Tây Nguyên sau này. Chiến tranh hoá học đầy tội lỗi của Hoa Kỳ tuy đã kết thúc cách ngày nay hơn ba mươi năm nhưng di hại của nó thật khủng khiếp đối với môi trường và đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên.

Bảng 2: Diện tích Tây Nguyên bị phun rải chất khai quang (6)

TT	Các tỉnh	Tổng số diện tích (km ²)	Diện tích bị phun rải (km ²)	Tỷ lệ (%)	Tổng số dân toàn vùng (người)	Tổng số dân sống trong vùng bị phun rải (người)	Tỷ lệ (%)
1	Gia Lai - Kon Tum	25.536	3.301	13	595.906	42.000	7,0
2	Đắk Lắk	19.800	727	4	490.918	62.000	12,6
3	Lâm Đồng	9.933	720	7	396.637	52.000	13,1

Các loại chất độc hoá học Mỹ rải xuống đã gây thiệt hại lớn cho môi trường sinh thái ở Tây Nguyên. Chẳng hạn như ở Măng Giang, An Khê, đèo Phượng Hoàng vv...chất độc hóa học đã phá huỷ thảm rừng, cho đến nay thảm cỏ vẫn phát triển thưa thớt chưa đủ sức bảo vệ đất khỏi xói mòn (7).

Chiến tranh hoá học gây ảnh hưởng lớn đến tài nguyên rừng, tài nguyên đất, môi trường, gây lũ lụt, xói mòn đất vv... còn khá nặng nề với Tây Nguyên. Tổn thất lớn hơn là bản thân nước mắt đã làm thẩm thấu chất dioxin sâu xuống lòng đất, đó là nguyên nhân làm chậm phát triển các thảm thực vật, làm mất khả năng bảo vệ đất của rừng. Như vậy các chất độc hoá học Mỹ rải xuống Tây Nguyên đâu chỉ có làm rụng lá cây, phá huỷ rừng mà nó còn gây tác hại lâu dài về môi sinh.

Ở một số vùng rừng núi Tây Nguyên, rải rác vẫn còn những thùng hoá chất độc, thường là thùng chứa các chất gây ngạt thở và chảy nước mắt CS do quân đội Mỹ rải trong thời gian chiến tranh để cản trở việc di chuyển của quân và dân ta.

Hoá chất trong thùng tuy nhiều năm nhưng vẫn còn tác dụng. Khi thùng bị sét rỉ, hơi trong thùng tỏa ra vẫn gây ngạt thở, phù phổi cấp tính và có trường hợp vẫn gây chết người như ở Gia Lai (8). Vào năm 2001 ở huyện Ea Kar (Đăk Lăk), các em học sinh nhỏ dân tộc thiểu số nhặt được bình chất độc, chơi nghịch xịt vào nhau làm cả lớp bị thương phải đi cấp cứu. Tại

huyện này, đã phát hiện và xử lý 10 thùng chất độc hoá học còn sót lại sau chiến tranh (9).

Theo những thống kê chưa đầy đủ, ở Tây Nguyên có hàng chục ngàn đồng bào các dân tộc và con cháu của họ bị nhiễm chất độc da cam, di hại khủng khiếp của cuộc chiến tranh hoá học của Mỹ để lại. Lâm Đồng không phải là địa phương bị Mỹ rải chất độc hoá học nhiều nhất nhưng cũng có tới 1.407 người bị nhiễm chất độc da cam (10).

Qua điều tra xác định nạn nhân bị hậu quả chất độc hoá học trong chiến tranh của Bộ Lao động - Thương binh- Xã hội, tỉnh Gia Lai (một trong những nơi bị rải chất khai quang nhiều nhất Vùng II Chiến thuật) đã có tới 12.000 đồng bào các dân tộc bị nhiễm chất độc hoá học (11).

Chất độc hoá học trong chiến tranh ở Tây Nguyên đã để lại di chứng tới thế hệ thứ hai, thứ ba. Theo báo cáo của Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum thì xã có tới 159 trường hợp đẻ non và quái thai dị dạng, trong đó 141 trường hợp trẻ sơ sinh qua đời chỉ vài ngày sau khi sinh, còn 18 trường hợp trẻ tật nguyền mà điển hình là đôi song sinh Việt-Đức, hai em thuộc thế hệ thứ hai nhiễm chất độc da cam (12). Việt và Đức dính liền nhau ở khung xương chậu, chỉ có 1 hệ thống bài tiết và 3 chân. Chào đời vào 25/2/1981 trong tình trạng rất khó sống, hai em may mắn trở thành cặp song sinh đầu tiên ở nước ta sống sót sau cuộc phẫu thuật tách dính vào ngày 4 tháng 10 năm 1988 do Nhật Bản tài trợ. Dù đã sử dụng những kỹ thuật và

phương tiện y khoa hiện đại nhất, nhưng người ta cũng chỉ cứu được Đức, còn Việt giờ đây vẫn còn sống đời sống thực vật ở làng Hoà Bình Từ Dũ.

3. Vấn đề trợ giúp các nạn nhân chất độc dioxin trong đồng bào các dân tộc Tây Nguyên

Nhà nước ta và chính quyền địa phương các cấp đã thực hiện nhiều chính sách quan tâm giúp đỡ đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nâng cao mức sống, làm dịu bớt những nỗi đau mất mát và di hại của cuộc chiến tranh hoá học. Do vậy Tây Nguyên hiện là một trong những trọng điểm kinh tế của cả nước, trong giai đoạn 1996-1999 Tây Nguyên có tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vào loại nhanh nhất, khoảng 11,7% trong khi cả nước là 7% (13). Hiện tại ở các tỉnh Tây Nguyên 100% số xã đã có đường ô tô đến trụ sở, 97% làng bản có điện thấp sáng, 100% số xã có trạm y tế (14). Đó là hướng đi đúng nhằm giúp đỡ đồng bào các dân tộc nói chung, nạn nhân chất độc hoá học ở Tây Nguyên nói riêng có thể tự vươn lên ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng. Hiện tại Nhà nước và chính quyền địa phương đang thực hiện các chính sách giúp đỡ nhân đạo, trợ cấp thường xuyên, để họ đủ sống, vượt qua được hoàn cảnh hiểm nghèo. Song giải quyết hậu quả chiến tranh hóa học ở Tây Nguyên hiện vẫn là vấn đề của khoa học liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trong tháng 8 và 9 năm 2002, Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam đã phối hợp với các chuyên gia Bệnh viện 108 phẫu thuật chỉnh hình cho 143 người khuyết tật nghèo và nạn nhân chất độc da cam ở các tỉnh Tây Ninh, Gia Lai, KonTum. Công việc theo dõi, chăm sóc

bệnh nhân trước và sau phẫu thuật thật tốn kém và rất khó khăn. Nhiều bệnh nhân là người dân tộc thiểu số không quen với cảnh bệnh viện, nhớ nhà, sợ đau bỏ về, không biết cách chăm sóc và luyện tập. Cán bộ Hội Chữ thập đỏ phải đến tận nhà vận động và giúp đỡ.

Tuy vậy, Tây Nguyên chưa có đủ khả năng giúp đỡ được gì nhiều nạn nhân chất độc da cam. Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam mới chỉ cấp phát được 70 xe lăn cho nạn nhân chất độc da cam là người dân tộc thiểu số ở Gia Lai, trong khi nhu cầu ở Gia Lai có 450 nạn nhân cần xe (15).

Đấu tranh đòi công lý cho các nạn nhân kết hợp với hợp tác nhân đạo là rất cần thiết. Bước đi đầu tiên là vào 3/11/2002 Việt Nam và Mỹ đã ký một bản ghi nhớ về hợp tác nghiên cứu khoa học ảnh hưởng của dioxin lên con người và môi trường (16). Nhiều căn bệnh liên quan tới dioxin hiện khoa học vẫn chưa xác định và chữa trị được, các nạn nhân vẫn phải chờ đợi và cái chết đến gần từng ngày.

Để góp phần hữu hiệu hơn vào việc khắc phục những hậu quả độc hại của chất độc dioxin ở Tây Nguyên cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp công tác theo các hướng chủ yếu sau đây:

1. Xã hội hoá sâu rộng hơn nữa phong trào ủng hộ các nạn nhân chất độc hoá học ở Tây Nguyên, tranh thủ sự giúp đỡ rộng rãi của Quốc tế. Những tấm lòng nhân ái kết hợp lại có thể tạo nên sự chia sẻ, giúp đỡ họ. Việc giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam phải trở thành lương tâm, trách nhiệm của toàn xã hội.

2. Tuyên truyền rộng rãi trong bà con các dân tộc Tây Nguyên xoá bỏ quan niệm mê tín cho rằng dị tật chất độc hoá học là do tội lỗi

kiếp trước; bỏ đi mặc cảm và phân biệt đối xử với trẻ bị tật nguyền.

3. Cần xác định và tập hợp các chứng tích của chiến tranh hoá học và nghiên cứu những ảnh hưởng của chất độc hoá học đối với núi rừng và môi trường ở Tây Nguyên, điển hình là ở khu vực huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum

4. Mở rộng hợp tác quốc tế trong các nghiên cứu khoa học về dioxin, giúp tẩy độc môi trường, khắc phục các hậu quả chất độc hoá học vì đây là những vấn đề đòi hỏi trình độ khoa học cao, chi phí rất tốn kém nằm ngoài khả năng của ta.

5. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận quốc tế trong cuộc đấu tranh đòi công lý, buộc các công ty hoá chất và chính phủ Hoa Kỳ phải có trách nhiệm đối với các nạn nhân của cuộc chiến tranh hóa học ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Hội Hữu nghị Việt - Pháp, Hội Hữu nghị Pháp – Việt và Hội Nạn nhân chất độc da cam TP. Hồ Chí Minh (2005). *Chất độc da cam tại Việt Nam. Tội ác hôm qua thăm kịch hôm nay*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 48.
- Lan Anh (2005), “*Vụ kiện sẽ không dừng lại sau phiên tranh tụng*”, Báo Tuổi Trẻ, Thứ năm, ngày 3/3/2005, tr.15.
- Trần Văn Phương, Nguyễn Thị Thanh Vân (2005) “*Tội ác Mỹ-Ngụy và các thế lực phản động đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên*”, *Việt Nam 1954-2005, 21 năm chống Mỹ cứu nước và 30 năm xây dựng bảo vệ tổ quốc*, Nxb GD, 2005 tr. 252.
- Lê Cao Đài (1999), *Chất da cam trong chiến tranh Việt Nam, tình hình và hậu quả*, Hội Chữ thập đỏ, Hà Nội, tr.52.
- Hội Hữu nghị Việt - Pháp, Hội Hữu nghị Pháp – Việt và Hội Nạn nhân chất độc da cam TP. Hồ Chí Minh (2005), *Chất độc da cam tại Việt Nam. Tội ác hôm qua thăm kịch hôm nay*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 84.
- Ủy Ban Quốc gia điều tra tội ác chiến tranh (UB10-80) (2000). *Hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*. Kỷ yếu công trình Quyển II. Hà Nội, Tr.76.
- Ủy Ban Quốc gia điều tra tội ác chiến tranh (UB10-80) (2000). *Hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*. Kỷ yếu công trình Quyển II. Hà Nội, Tr.75
- Ủy Ban Quốc gia điều tra tội ác chiến tranh (UB10-80) (2000), *Hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*. Kỷ yếu công trình Quyển II. Hà Nội, Tr.113.
- “*Huyện Ea Kar (Đắc Lắc) phát hiện xử lý 10 thùng chất độc hoá học*”, Sài Gòn Giải Phóng 13/6/2001, tr.4.
- “*Độc báo giùm bạn, 1407 người bị nhiễm chất độc hoá học ở Lâm Đồng*”, Sài Gòn Giải Phóng 21/7/2000, tr.2.
- “*Gia Lai có hơn 12.000 người bị nhiễm chất độc hoá học*”, Sài Gòn Giải Phóng 16/7/2002.
- Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam (2005). *Dioxin nổi đau nhân loại*, NXB QĐND, Hà Nội, tr. 285.
- Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 9/2000, tr.21.
- Quang Hội (2006), “*Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên vui mừng đón năm mới*”, Sài Gòn Giải Phóng 2/1/2006, tr.9.
- Báo Khoa học và Phát triển 19-25/12/2002.
- <http://www.Vietnambassay-usa.org/newsitemprint.ph3?datestamp=20020...2004/09/14>.